TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HSST
Ngày 03-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Cao Trung và ông Nguyễn Hồng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Nương, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 8 và 03 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1992; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú:Tổ C, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 051092009547, cấp ngày 05/9/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; con ông Nguyễn Hữu N và bà Đỗ Thị Mai O; có vợ tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 và có 01 con tên là Nguyễn Hoàng Thiên P1, sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2025 đến ngày 19/6/2025. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; trú tại: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn P và bị hại chị Nguyễn Thị T là vợ chồng, sau khi kết hôn, cả hai cùng sống ở nhà mẹ đẻ của chị T là bà Nguyễn Thị T1 tại địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Trong đời sống vợ chồng, P và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị T hay so sánh P với những người khác và cằn nhằn về công việc lái xe của P có thu nhập thấp, trong những lần cãi

vã với nhau chị T có những lời lẽ mang tính xúc phạm, coi thường P. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/6/2025, khi P đang nằm giữ con trong phòng ngủ, chị T đứng bên ngoài đạp cửa và chửi, P mở cửa ra hỏi T "Mày muốn gì", T nói *"muốn gì là muốn gì, coi chừng tao đâm họng mày bây giờ"*. Do bực tức chị T có lời lẽ xúc phạm mình, P chạy xuống nhà bếp lấy 01 con dao dùng để xắt rau cho lợn (có chiều dài 91cm, phần cán dao có chiều dài 57cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 34cm) rồi chạy đến phía sau lưng chị T chém chị T 04 nhát theo các hướng từ trái qua phải và từ trên xuống dưới trúng vào vai và cánh tay của chị T. Khi chém đến nhát thứ 4, P thấy chị T chảy nhiều máu thì dừng lại và cùng với người nhà đưa chị T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q. Sau đó, P đến trình báo với Công an tỉnh Q về toàn bộ nội dung sự việc. Chị T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q đến ngày 23/6/2025 thì ra viện.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ được 01 con dao (chiều dài 91cm, trong đó phần cán dao được làm bằng gỗ, hình trụ tròn có chiều dài 57cm, đường kính cán dao 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 34cm, chiều rộng 5,4cm, dày 0,1cm), 01 thẻ nhớ camera tại nhà bà Nguyễn Thị T1 và 01 quần thun, loại quần ngắn, màu xám của Nguyễn Tấn P.

* Tại Bản kết luận giám định số 137/KLTTCT-TTPY ngày 13/6/2015 của Trung tâm Pháp ý tỉnh Q kết luận:

Đứt xương bả vai phải: 08%, gãy xương bàn 2 bàn tay phải 08%.

Cơ chế hình thành các tổn thương trên do vật sắc tác động trực tiếp, chiều hướng tác động không xác định được.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định là 15%.

Kết luận khác: Các tổn thương mạch máu, thần kinh và các vết thương phần mềm khác chưa đánh giá được nên chưa xếp tỷ lệ.

* Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 35/KLTTCT-TTPY ngày 08/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận:

Giám định lần đầu 15,36%.

Giám định bổ sung: Sẹo vành tai bên phải: 08%, tổn thương nhánh thần kinh quay: 11%, tổn thương mạch máu cánh tay phải đã phẫu thuật xử lý, không biểu hiện tắc mạch: 08%, hai sẹo vai bên phải, gồm: sẹo thứ nhất kích thước lớn 03%, sẹo thứ hai kích thước lớn: 03%; sẹo 1/3 giữa cách tay bên phải kích thước lớn: 03%, sẹo vùng gáy kích thước trung bình; 02%, sẹo 1/3 trên cánh tay phải kích thước trung bình 02%, sẹo mu bàn tay phải kích thước trung bình 02%, sẹo dọc đốt sóng lưng bên phải kích thước trung bình: 02%

Tổng 02 lần giám định: 46%

Tại Công văn số 113/TTPY- GĐ&GĐB ngày 22/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q xác định việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương của chị T là đầy đủ.

Kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: *"Mẫu vật gửi giám định là dao tự chế thuộc Phụ lục 5 "Danh*

mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C".

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất với các Kết luận giám định nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Trong thời gian bị cáo bị tạm giữ, bị cáo đã tác động anh trai của bị cáo đến thăm hỏi, động viên, góp số tiền 5.000.000 đồng và cùng với người nhà của chị T tích cực chăm sóc cho chị T. Sau khi được tại ngoại, bị cáo đã tích cực lao động, kiếm tiền để điều trị, chăm sóc cho chị T. Đến nay, đời sống vợ chồng giữa bị cáo và chị T đã trở lại bình thường.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KV4 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 2 Điều 134 và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn P và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội *"Cố ý gây thường tích"* và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo với mức hình phạt chung của 02 tội từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Tấn P đã khai nhận thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm chấp hành xong hình phạt, để có điều kiện chăm sóc cho vợ, con.

Bị hại chị Nguyễn Thị T xác định nguyên nhân xảy ra vụ án do một phần lỗi của chị (thiếu tôn trọng chồng, có những lời lẽ không đúng chuẩn mực của người làm vợ nên dẫn đến bị cáo bức xúc, có những hành vi thiếu kìm chế…). Chị T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm chấp hành xong hình phạt trở về lao động nuôi gia đình, vì hiện nay con còn nhỏ nên chị chưa đi làm được, bị cáo cũng là người lao động chính trong gia đình……; đồng thời không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại phần tóm tắt nội dung vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, bức xúc trước những lời nói không đúng chuẩn mực của chị T. Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/6/2025, bị cáo Nguyễn Tấn P đã dùng con dao xắt chuối chém gây thương tích cho chị Nguyễn Thị T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%. Hung khí là con dao xắt chuối mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là loại hung khi có tính sát thương cao thuộc danh mục vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 2 Điều 134 và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Cáo trạng số 19/CT-VKS-KV4 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Tấn P là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc sử dụng hung khí có tính sát thương cao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện tác động với gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự đối với nhà nước, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] .Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao (chiều dài 91cm, trong đó phần cán dao được làm bằng gỗ, hình trụ tròn có chiều dài 57cm, đường kính cán dao 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 34cm, chiều rộng 5,4cm, dày 0,1cm) là công cụ phạm tội. Con dao này là của bà Nguyễn Thị T1, bà T1 xác định con dao đã qua sử dụng và hiện không còn giá trị sử dụng, bà T1 cũng không có yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ nhớ camera thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị T1 và 01 quần thun, loại quần ngắn, màu xám thu giữ của Nguyễn Tấn P. Bà T1 và bị cáo P xác định các vật chứng này không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại. Do đó, tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7.]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* .

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thường tích"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/9/2026 (ngày bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa), được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2025 đến ngày 19/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có đặc điểm: chiều dài 91cm, trong đó phần cán dao được làm bằng gỗ, hình trụ tròn có chiều dài 57cm, đường kính cán dao 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 34cm, chiều rộng 5,4cm, dày 0,1cm); 01 thẻ nhớ camera và 01 quần thun, loại quần ngắn, màu xám.

Các vật chứng nêu trên hiện nay cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đang tạm giữ và có trách nhiệm bàn giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

3. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/9/2026) .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV4 - Quảng Ngãi;
- CA tỉnh Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV, quản lý án tích và THAHS);
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thanh Tuấn